

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà **Tào Cẩm T** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường B, quận HC, TP Đà Nẵng.

- Ông **Phan Minh L** - sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: đường B, quận HC, TP Đà Nẵng. Hiện trú tại: Thôn Q, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Tào Cẩm T và anh Phan Minh L đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường B, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do phong tục tập quán giữa hai bên người Hoa và người Việt khác nhau nên phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong cách sinh hoạt, cách nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau, không còn yêu thương gì đến nhau. Vợ chồng cũng đã cho nhau cơ hội sửa sai, hàn gắn nhiều lần nhưng cũng không thể khắc phục. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, phần ai nấy sống. nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo hướng đoàn tụ, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông L và bà T là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ

Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông L và bà T.

[2] Về con chung: Bà Tào Cẩm T và ông Phan Minh L thống nhất có hai con chung tên là Phan Hoàng Lam V, sinh ngày 11/2/2014 và Phan Hoàng My L; sinh ngày 15/9/2015. Ly hôn, vợ chồng thống nhất bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung trên và ông L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà T thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh L và bà Tào Cẩm T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Phan Minh L và bà Tào Cẩm T thống nhất vợ chồng có hai con chung tên là Phan Hoàng Lam V, sinh ngày 11/2/2014 và Phan Hoàng My L; sinh ngày 15/9/2015.

Ly hôn, vợ chồng thống nhất bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung trên và ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung : Ông Phan Minh L và bà Tào Cẩm T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Minh L và bà Tào Cẩm T thống nhất vợ chồng không có nợ chung

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông L và bà T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0006651 ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng. Ông L và bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *VKSNDQ. HC.*
- *CCTHADSQ. HC*
- *UBND xã Hòa Châu;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Hà Thị Thanh Nga